

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA HỌC VIÊN Y TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y NĂM 2016

Phạm Đức Minh¹, Vương Ánh Dương²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm (ATTP) của học viên y tại Học viện Quân y năm 2016. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả, cắt ngang kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP của 500 học viên năm thứ 5 tại Học viện Quân y. **Kết quả:** Một số nội dung kiến thức có tỷ lệ đạt yêu cầu cao như rửa tay trước khi chế biến thực phẩm (97,8%), sử dụng riêng dụng cụ chế biến thực phẩm (94,8%). Bên cạnh đó, một số nội dung có tỷ lệ kiến thức đạt yêu cầu thấp như khái niệm bệnh truyền qua thực phẩm (49,4%), dấu hiệu ngộ độc thực phẩm (24,6%), xét nghiệm mầm bệnh trong thực phẩm (9,4%). Đa số nội dung đánh giá về thái độ ATTP đều cho kết quả đạt yêu cầu cao, trừ việc nhiều học viên vẫn có quan điểm thích ăn thức ăn đường phố (56,8%). Vẫn tồn tại một số nội dung thực hành đạt yêu cầu thấp như thường xuyên sử dụng thức ăn đường phố (72,6%), nhắc nhở bạn bè rửa tay xà phòng và nước sạch trước ăn (14,8%). Trong sinh hoạt hằng ngày, trung bình một ngày mỗi học viên có 12,7 cơ hội rửa tay nhưng rửa tay và rửa tay bằng xà phòng chỉ chiếm tỷ lệ lần lượt là 60,01% và 40,08% tổng số cơ hội rửa tay. **Kết luận:** Kiến thức cơ bản về ATTP có tỷ lệ đạt cao, tuy nhiên kiến thức về bệnh truyền qua thực phẩm có tỷ lệ đạt yêu cầu chưa cao và phần lớn học viên có thói quen ăn thức ăn đường phố. Tồn tại khoảng cách lớn từ kiến thức tới thực hành ATTP của học viên y trong hoạt động hằng ngày tại cộng đồng.

* Từ khóa: An toàn thực phẩm; Tiêu chảy do thực phẩm; Kiến thức, thái độ, thực hành.

Study on Knowledge, Attitude and Practice about Food Safety of Medical Students at Vietnam Military Medical University in 2016

Summary

Objectives: To determine the current status of knowledge, attitude and practice (KAP) on food safety of medical students at Vietnam Military Medical University in 2016. **Subjects and methods:** A descriptive, cross-sectional study of knowledge, attitude and practice on food safety of 500 medical students at the 5th year at Vietnam Military Medical University. **Results:** Some knowledge contents had high satisfactory rates, such as washing hands before preparing food (97.8%), using separate food processing tools (94.8%). Besides, some contents with low rates of satisfactory knowledge were the concept of food-borne diseases (49.4%), signs of food poisoning (24.6%), testing for pathogens in food (9.4%). Most of the assessment contents on

¹Bộ môn - Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y

²Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Người phản hồi: Phạm Đức Minh (ducminh.pham@vmmu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 11/01/2022

Ngày được chấp nhận đăng: 18/01/2022

food safety attitudes gave satisfactory results, except for the fact that many students had the opinion that they like to eat street food (56.8%). There were some contents of low-satisfactory practice, such as regularly using street food (72.6%), reminding friends to wash their hands with soap and clean water before eating (14.8%). Each student had an average of 12.7 opportunities to wash their hands per day, but hand washing and hand washing with soap only accounted for 60.01% and 40.08% of the total washing opportunities, respectively. **Conclusion:** There was a high rate of sufficient basic knowledge on food safety; however, knowledge about food-borne diseases had a low satisfactory rate and most students had a habit of street-food eating. There existed a big gap between medical students' knowledge and practice of food safety in daily activities in the community.

* *Keywords: Food safety; Food-borne diarrhea; Knowledge, attitude, practice.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

An toàn thực phẩm là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu của các nước trên thế giới... Tại Việt Nam, trong những năm vừa qua, công tác quản lý ATTP ngày càng được quan tâm. Nhiều nghiên cứu cho thấy kiến thức, thái độ và thực hành của các cán bộ quản lý và người dân về ATTP còn nhiều hạn chế [1]. Thực trạng trên cho thấy nhu cầu cấp thiết của hoạt động đánh giá thực trạng và trang bị kiến thức ATTP cho học sinh, sinh viên trong nhà trường cũng như người dân trong cộng đồng [2, 3].

Sinh viên ngành Y khi tốt nghiệp, ngoài việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, còn giữ vai trò quan trọng trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân, trong đó có kiến thức về ATTP. Nhiều cán bộ y tế vẫn chưa thực sự có kiến thức đúng và đầy đủ về lĩnh vực này [2, 4]. Vì thế, việc đánh giá thực trạng để có thể cung cấp đầy đủ kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP cho học viên y là rất cần thiết. Do vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm: *Nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP của học viên y tại Học viện Quân y năm 2016.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Học viên năm thứ 5 đã được học môn Dinh dưỡng và Vệ sinh y học dự phòng trong chương trình đào tạo của Nhà trường.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Thời gian tiến hành nghiên cứu từ tháng 8 - 9/2016 tại Học viện Quân y.

2. Phương pháp nghiên cứu

* *Thiết kế nghiên cứu:* Nghiên cứu mô tả, cắt ngang.

* *Phương pháp thu thập thông tin:*

Phòng vấn học viên bằng bảng hỏi đã được thiết kế trước về kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP của mỗi cá nhân. Riêng phần thực hành ATTP, học viên sẽ tự điền dựa trên hoạt động hằng ngày, điều tra viên sẽ phỏng vấn lại.

* *Các chỉ số và biến số nghiên cứu:*

Sử dụng bộ phiếu điều tra thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP, các biện pháp dự phòng: Khái niệm ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm, thực phẩm an toàn, mầm bệnh trong thực phẩm, dấu hiệu ngộ độc thực

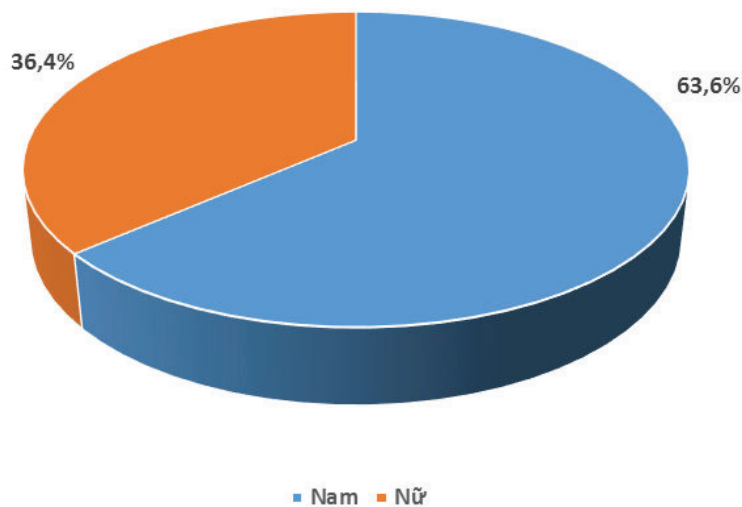
phẩm, xử trí ngộ độc thực phẩm, vệ sinh tay, sử dụng dụng cụ chế biến thực phẩm, bảo quản thực phẩm, nước ăn uống. Đánh giá kiến thức đạt yêu cầu khi trả lời đúng > 70% số câu hỏi được đánh giá (phỏng vấn), thái độ đạt yêu cầu khi trả

lời có cần thiết với nội dung được đánh giá (phỏng vấn), thực hành đạt yêu cầu khi thường xuyên thực hiện nội dung được đánh giá (phỏng vấn kết hợp quan sát).

* *Xử lý số liệu*: Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 16.0.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

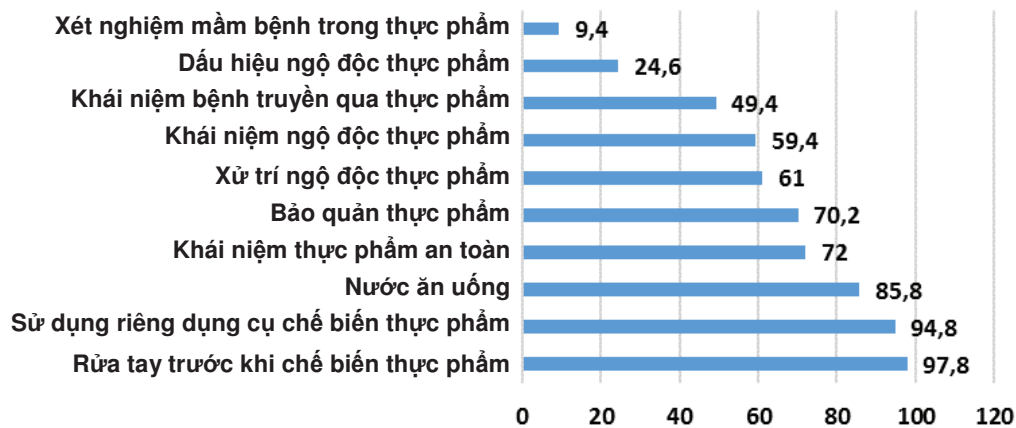
1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu



Biểu đồ 1: Đặc điểm xã hội học của đối tượng nghiên cứu.

Trong 500 học viên, tỷ lệ học viên nam (63,6%) nhiều hơn nữ (36,4%).

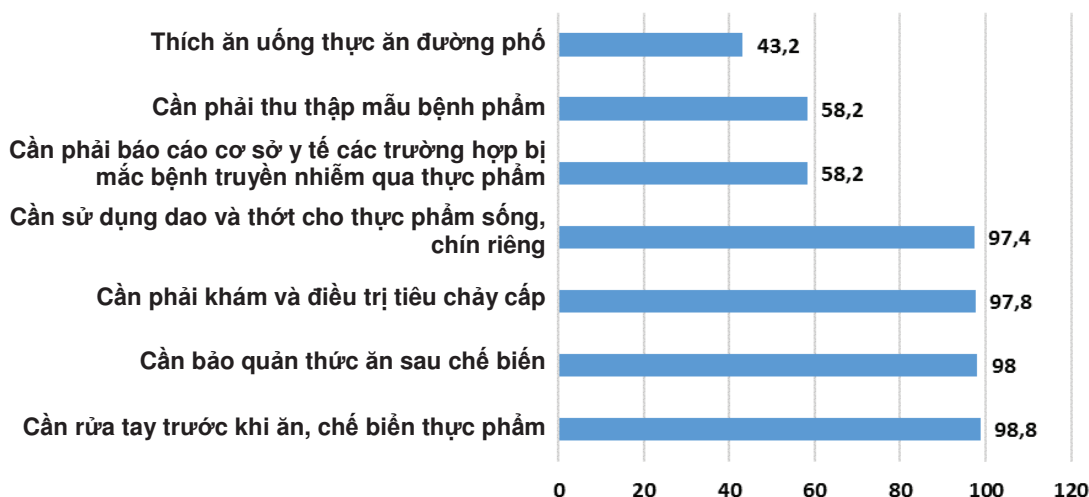
2. Thực trạng kiến thức ATTP



Biểu đồ 2: Kiến thức về ATTP.

Một số nội dung kiến thức có tỷ lệ đạt yêu cầu cao như rửa tay trước khi chế biến thực phẩm (97,8%), sử dụng riêng dụng cụ chế biến thực phẩm (94,8%), nước ăn uống (85,8%). Các nội dung kiến thức có tỷ lệ đạt yêu cầu thấp là xét nghiệm mầm bệnh trong thực phẩm (9,4%), dấu hiệu ngộ độc thực phẩm (24,6%), khái niệm về bệnh truyền qua thực phẩm (49,4%).

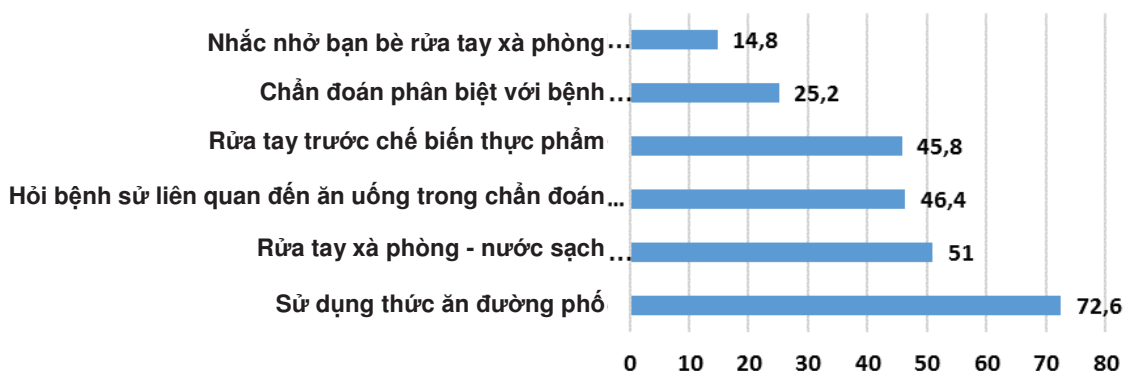
3. Thực trạng thái độ ATTP



Biểu đồ 3: Thái độ về ATTP.

Đa số học viên được hỏi đều thấy cần rửa tay trước khi ăn, chế biến thực phẩm (98,8%), cần sử dụng riêng dao và thớt cho thực phẩm sống, chín (97,4%), cần bảo quản thức ăn sau chế biến (98%), cần khám và điều trị tiêu chảy cấp (97,8%), cần báo cáo cơ sở y tế các trường hợp mắc bệnh truyền qua thực phẩm (58,2%), cần thu thập mẫu bệnh phẩm (58,2%). Phần lớn học viên (56,8%) được hỏi đều có quan điểm thích ăn uống thức ăn đường phố.

4. Thực trạng thực hành ATTP

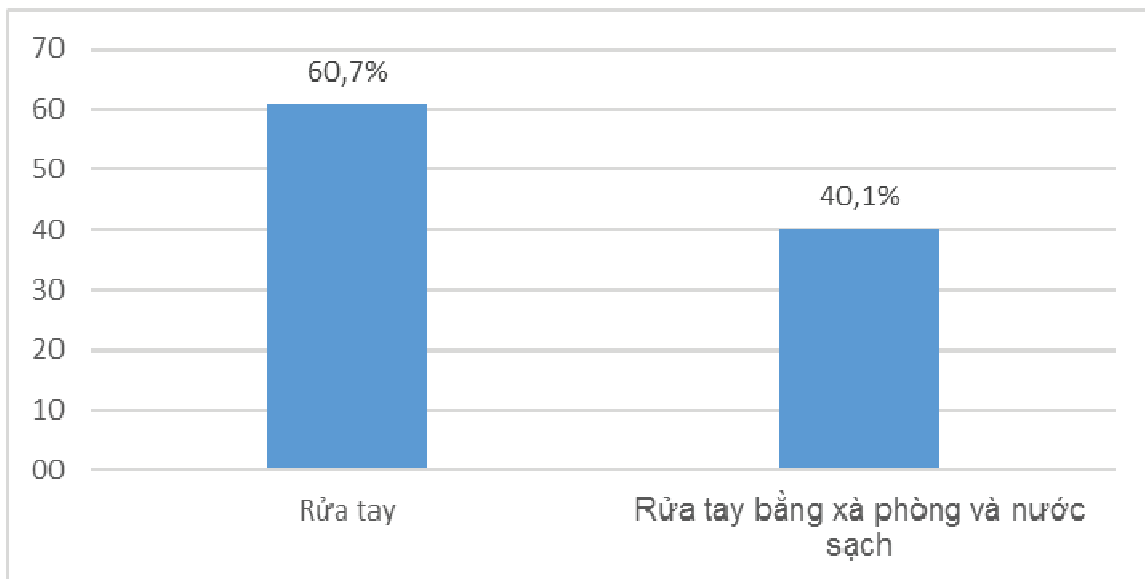


Biểu đồ 4: Thực hành về ATTP.

Quan sát thực hành cho thấy, 51,0% học viên thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước ăn. 72,6% học viên thường xuyên ăn uống thức ăn đường phố. 45,8% học viên rửa tay trước chế biến thực phẩm (45,8%), 14,8% nhắc nhở bạn bè rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước ăn, 46,4% thực hành hỏi về bệnh sử liên quan đến ăn uống trong chẩn đoán bệnh nội khoa. 74,8% học viên không thường xuyên chẩn đoán phân biệt với bệnh truyền qua thực phẩm khi gặp các triệu chứng đau đầu, buồn nôn, sốt, chóng mặt, mỏi cơ.

Bảng 1: Thực hành rửa tay trong sinh hoạt hằng ngày.

Thực hành rửa tay	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Tổng số cơ hội rửa tay	12,7	5,18	4	36
Số lần rửa tay	7,71	4,06	1	20
Số lần rửa tay bằng xà phòng và nước sạch	5,09	3,33	0	20



Biểu đồ 5: Tỷ lệ rửa tay trong sinh hoạt hằng ngày.

Thực hành trong sinh hoạt hằng ngày, trung bình mỗi học viên có 12,7 cơ hội rửa tay nhưng chỉ rửa tay 7,71 lần, chiếm 60,7% tổng số cơ hội rửa tay; trong đó 5,09 lần (40,1%) rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.

BÀN LUẬN

1. Thực trạng kiến thức về ATTP

Kết quả từ một số nghiên cứu về thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của người dân trong cộng đồng cho thấy, đa số chưa có kiến thức, thái độ, thực hành đầy đủ; đặc biệt về bảo quản thực phẩm và vệ sinh tay [3]. Chính vì vậy, nghiên cứu về thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của cộng đồng về ATTP sẽ có tác dụng giúp xây dựng chiến lược phòng chống bệnh truyền qua thực phẩm hiệu quả và gần với thực tiễn hơn.

Trong nghiên cứu, một số nội dung kiến thức (*Biểu đồ 2*) có tỷ lệ đạt yêu cầu cao như kiến thức về rửa tay trước khi chế biến thực phẩm (97,8%), sử dụng riêng dụng cụ chế biến thực phẩm (94,8%), nước ăn uống (85,8%), khái niệm thực phẩm an toàn (72,0%), bảo quản thực phẩm (70,2%), xử trí ngộ độc thực phẩm (61,01%), khái niệm ngộ độc thực phẩm (59,4%).

Bên cạnh đó, một số nội dung có tỷ lệ kiến thức đạt yêu cầu thấp như khái niệm bệnh truyền qua thực phẩm (49,4%), dấu hiệu ngộ độc thực phẩm (24,6%), xét nghiệm mầm bệnh trong thực phẩm (9,4%). Đáng lưu ý trong các nội dung này là kiến thức về các phương pháp xét nghiệm vi sinh vật mầm bệnh gây ngộ độc thực phẩm có tỷ lệ đạt yêu cầu rất thấp, đặc biệt là kiến thức về các phương pháp ứng dụng y học phân tử trong chẩn đoán của học viên còn chưa tốt.

Nghiên cứu kiến thức về ATTP tại Trường Đại học Y Hà Nội cho thấy, tỷ lệ đối tượng trả lời đúng khái niệm ngộ độc thực phẩm chiếm 82,3% [5]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn có thể

do thiết kế bộ câu hỏi tập trung vào các dấu hiệu của bệnh truyền qua thực phẩm. Đây là khái niệm mới đối với sinh viên và nhân viên y tế nên có thể các học viên y chưa thực sự quan tâm đến vấn đề bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Thực trạng thái độ ATTP

Đánh giá về thái độ ATTP (*Bảng 3*) cho thấy một số nội dung có tỷ lệ đạt yêu cầu cao như cần rửa tay trước khi ăn, chế biến thực phẩm (98,8%), cần bảo quản thức ăn sau chế biến (98,0%), cần khám và điều trị tiêu chảy cấp (97,8%), cần sử dụng riêng dao và thớt cho thực phẩm sống, chín (97,4%). Tuy nhiên, một số nội dung có tỷ lệ đạt yêu cầu chưa cao như cần báo cáo cơ sở y tế các trường hợp mắc bệnh truyền qua thực phẩm (58,2%), thích ăn uống thức ăn đường phố (56,8%), cần thu thập mẫu bệnh phẩm của các trường hợp ngộ độc thực phẩm (56,4%). Lý giải hiện tượng học viên thích ăn tại các hàng ăn là do yêu cầu của chương trình học y đa khoa rất áp lực, thời gian dành cho việc tự chế biến thức ăn không có nên đa số thích đi ăn tại cửa hàng ăn để tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là kể cả những người có kiến thức tốt về ATTP, có quan điểm không thích ăn ngoài hàng thì cũng khó có thể thực hiện điều này vì đa số học viên ở ký túc xá trong điều kiện không được tự ý đun nấu, phải mua thức ăn sẵn từ cửa hàng. Do đó, học viên trở nên bị động trước thực trạng ATTP, đặc biệt là thức ăn đường phố.

3. Thực trạng thực hành ATTP

Đánh giá thực hành về ATTP (*Biểu đồ 4, Bảng 5*) của các học viên y cho thấy kết quả đạt yêu cầu chưa cao. Điển hình

như thường xuyên sử dụng thức ăn đường phố (72,6%), rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước ăn (51,0%), rửa tay trước chế biến thực phẩm (45,8%), nhắc nhở bạn bè rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước ăn (14,8%).

Theo dõi thực hành - rửa tay trong sinh hoạt hằng ngày cho thấy trung bình một ngày mỗi học viên có 12,7 cơ hội rửa tay nhưng chỉ rửa tay 7,71 lần (chiếm 60,01% tổng số cơ hội rửa tay) và trong đó chỉ có 5,09 lần rửa tay bằng xà phòng và nước sạch (chiếm 40,08% tổng số cơ hội rửa tay và 66,01% số lần thực hành rửa tay). Như vậy, trong sinh hoạt hằng ngày, các học viên y vẫn bỏ qua trên một nửa số cơ hội có thể rửa tay bằng xà phòng và nước sạch. Rửa tay tuy đơn giản nhưng được các nhà khoa học ví như vaccine dự phòng bệnh truyền qua thực phẩm nói riêng và một số bệnh truyền nhiễm khác nói chung [7].

Đánh giá về thực hành liên quan đến chẩn đoán bệnh truyền qua thực phẩm trên lâm sàng cho thấy tỷ lệ thực hành hỏi bệnh sử liên quan ăn uống trong chẩn đoán bệnh nội khoa thấp (46,4%) và thực hành chẩn đoán phân biệt với bệnh truyền qua thực phẩm khi gặp các triệu chứng đau đầu, buồn nôn, sốt, chóng mặt, mồi cơ rất thấp (25,2%). Đây chính là những phản xạ rất hữu ích trong chẩn đoán lâm sàng, đặc biệt trong chẩn đoán phân biệt các bệnh truyền nhiễm. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ học viên quan tâm đến bệnh truyền qua thực phẩm khi chẩn đoán bệnh chưa cao, điều đó chứng tỏ trong thực hành lâm sàng, tầm quan trọng của bệnh truyền qua thực phẩm chưa được đánh giá đúng mức.

Học viên năm thứ 5 là nhóm sắp ra trường, đã được trang bị đầy đủ kiến thức để sẵn sàng hành nghề y. Do vậy, đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP của nhóm đối tượng này rất có ý nghĩa trong tiên lượng chất lượng công việc sau này của các bác sĩ trẻ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự chuyển biến từ kiến thức, thái độ tới thực hành là một quá trình dài và liên quan chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, tỷ lệ thực hành đạt yêu cầu có xu hướng giảm nhiều so với kiến thức đạt yêu cầu. Một số nghiên cứu chỉ ra tầm quan trọng của kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP, trong đó thực hành là yếu tố liên quan trực tiếp tới đảm bảo chất lượng ATTP [6]. Kết quả của nghiên cứu cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thanh Nga và CS (2013) [1], Takanashi và CS (2009) [8].

KẾT LUẬN

Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về ATTP ở 500 học viên Học viện Quân y cho thấy:

Một số nội dung kiến thức có tỷ lệ đạt yêu cầu cao như rửa tay trước khi chế biến thực phẩm (97,8%), sử dụng riêng dụng cụ chế biến thực phẩm (94,8%). Bên cạnh đó, một số nội dung có tỷ lệ kiến thức đạt yêu cầu thấp như khái niệm bệnh truyền qua thực phẩm (49,4%), dấu hiệu ngộ độc thực phẩm (24,6%), xét nghiệm mầm bệnh trong thực phẩm (9,4%).

Đa số nội dung đánh giá về thái độ ATTP đều cho kết quả đạt yêu cầu cao, trừ việc nhiều học viên vẫn có quan điểm thích ăn thức ăn đường phố (56,8%).

Tồn tại một số nội dung thực hành đạt yêu cầu thấp như thường xuyên sử dụng thức ăn đường phố (72,6%), nhắc nhở bạn bè rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước ăn (14,8%).

Trong sinh hoạt hằng ngày, trung bình một ngày mỗi học viên có 12,7 cơ hội rửa tay nhưng thực hiện rửa tay và rửa tay bằng xà phòng chỉ chiếm tỷ lệ lần lượt là 57,56% và 40,8% tổng số cơ hội rửa tay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NT Nga, LQ Hùng, NT Hà. Khảo sát kiến thức về ATTP của người chăm sóc trẻ từ 2 đến 5 tuổi tại hộ gia đình xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội năm 2011. Tạp chí Y học Việt Nam 2013; 401(1):13-17.

2. Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Duy Bắc, Trần Ngọc Anh. An toàn vệ sinh thực phẩm tại các hộ gia đình ở một số tỉnh/thành phố Việt Nam. Tạp chí Y Dược học Quân sự 2011; 36(9):1-11.

3. ĐN Hùng, NTK Thương. Điều tra hiểu biết của người tiêu dùng về vệ sinh ATTP tại thành phố Đà Nẵng năm 2012. Tạp chí Y học Thực hành 2014; 933+934:242-246.

4. NT Đạt, NK Phương. ATTP hiện nay ở nước ta: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Y học Cộng đồng 2013; 2+3:10-13.

5. ĐĐ Dũng. Thực trạng kiến thức về ngộ độc thực phẩm của học viên Y2 Trường Đại học Y Hà Nội. Tạp chí Y học Cộng đồng 2016; 31(5).

6. Ejemot-Nwadiaro RI, et al. Hand washing promotion for preventing diarrhoea. Cochrane Database Syst Rev 2015; 9(9):CD004265.

7. NH Nam. Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh ATTP của người tiêu dùng tại 10 tỉnh, năm 2009. Học viện Quân y. Hà Nội 2010.

8. Takanashi K, et al. Survey of food-hygiene practices at home and childhood diarrhoea in Hanoi, Viet Nam. J Health Popul Nutr 2009; 27(5):602-611.